TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 77/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Châu Thành, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự thụ lý số 358/2024/TLST-VHN ngày 17/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Lại Thị T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2021 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng khoản thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không hòa hợp, không còn hạnh phúc yêu thương nhau nữa. Anh chị đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng đều không có kết quả nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Lại Thị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh S và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011426 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như anh S và chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Hồ